



QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG CÂY ỚT CAY Ở VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

(Ban hành theo quyết định số 158/QĐ-VNTB-KH
ngày 04 tháng 06 năm 2012)

Thành trùng màu trắng bóng, dài 3-4 mm, bay chậm, hình dáng giống như bướm. Ấu trùng rất giống rệp dính, màu trắng trong, được phủ một lớp sáp, ít bò, thường cố định một chỗ chích hút mô cây. Trứng, ấu trùng và thành trùng luôn luôn hiện diện ở mặt dưới lá trên các loại cây ăn trái, bầu bí, dưa, cà, ớt, bông vải, thuốc lá. Ấu trùng và thành trùng đều chích hút làm lá biến vàng, cây mau suy yếu, giảm năng suất và truyền bệnh siêu trùng như rầy mềm. Bọ phấn trắng phát triển nhanh trong điều kiện nóng và khô, rất dễ quen thuốc khi phun ở nồng độ cao, hoặc phun thường xuyên định kỳ.

Trong tự nhiên có nhiều loài ong ký sinh trên ấu trùng bọ phấn trắng. Thuốc hiệu quả là Admire 50 EC, Confidor 100 SL, Bi 58, Supracide 10 EC hoặc DS 98 EC phun ở mặt dưới lá.

- Rầy nhót, rầy mềm (Aphis spp.):

Còn được gọi là rầy mật, cả ấu trùng lẫn thành trùng đều rất nhỏ, dài độ 1-2mm, có màu vàng, sống thành đám đông ở mặt dưới lá non từ khi cây có 2 lá mầm đến khi thu hoạch, chích hút nhựa làm cho ngọn dây dưa chùn đọt và lá bị vàng. Rầy truyền các loại bệnh siêu vi khuẩn như khảm vàng. Chúng có rất nhiều thiên địch như bọ rùa, dòi, kiến, nhện nấm.. nên chỉ phun thuốc khi nào mật số quá cao ảnh hưởng đến năng suất. Phun các loại thuốc phổ biến rầy mềm như Trebon, Bassa.

- Sâu ăn tạp (sâu ô) (Spodoptera litura):

Sâu non lúc nhỏ sống tập trung ở mặt dưới phiến lá nên gọi là sâu ô, khi lớn lên phân tán dần, mình có màu xám với khoang đen lớn ở trên phía lưng sau đầu, ăn thủng lá, hoặc cắn đứt ngang thân cây con. Sau đó sâu thường chui vào sống trong đất, ẩn dưới các kẽ nứt hay rơm rạ phủ trên mặt đất, nhộng ở trong đất. Nên làm đất kỹ trước khi trồng vụ sau để diệt sâu và nhộng còn sống trong đất, xử lý đất bằng thuốc hạt. Có thể ngắt bỏ ổ trứng hay bắt sâu non đang sống tập trung. Nên thay đổi loại thuốc thường xuyên, phun vào giai đoạn trứng sắp nở sẽ cho hiệu quả cao: Sumicidin 10EC, Cybus 5EC, Karate 2.5EC, Decis 2.5 EC... 1-2% có thể pha trộn với Atabron 5EC từ 2-3 cc/bình xịt 8 lít.

- Dòi đục lá, vẽ bùa (Liriomyza spp):

Nên phun ngừa định kỳ 7-10 ngày/ lần với dầu khoáng DC-Tron plus nồng độ 1,5 – 2 %0 kết hợp với các loại thuốc gốc cúc Peran, Sumi-alpha 5 EC, Baythroit 50LS.

a. Bệnh hại:

- Bệnh héo cây con:

Do nấm Rhizoctonia solani, Phytophthora sp., Pythium sp. Bệnh thường gây hại cây con trong líp ương hoặc sau khi trồng khoảng một tháng tuổi. Vết bệnh thường xuất hiện ở phần thân ngay trên mặt đất, nấm tấn công vào gốc làm gốc cây bị thối nhũn và cây bị gãy gục, phần cây bên trên vết bệnh vẫn còn tươi xanh, sau đó cây mới bắt đầu héo. Bệnh phát triển mạnh khi ẩm độ cao, nấm lưu tồn trên thân lá, rơm rạ, cỏ dại, lục bình, hạch nấm tồn tại trong đất. Phun Validacin 5L, Anvil 5SC, Rovral 50WP, Ridomil 25 WP 1-2%; Copper -B 2-3%, Tilt super 250 ND, Bonanza 100 (các loại thuốc trị bệnh đốm vằn trên lúa đều trị được bệnh này)

- Bệnh héo chết cây do vi khuẩn Pseudomonas solanacearum, nấm Fusarium oxysporum, F. lycopersici, Sclerotium sp:

- Bệnh thường gây hại khi cây đã trưởng thành, hoặc khi cây bắt đầu mang trái. Đầu tiên các lá ngọn bị héo vào buổi trưa, và tươi lại vào buổi chiều mát, sau vài ngày cây bệnh chết hẳn, không còn khả năng hồi phục,

bộ rễ không phát triển. Đối với bệnh do vi khuẩn cần nhổ và tiêu hủy cây bệnh; dùng vôi bột rải vào đất, hoặc thuốc Starner, New Kasuran, Copper Zin C tưới nơi gốc cây, hay phun ngừa bằng Kasumin. Đối với nấm cần phát hiện sớm, phun ngừa hoặc trị bằng thuốc Copper B, Derosal, Appencarb super, Ridomil, Score.

- Bệnh thán thư do nấm Colletotrichum sp.

Bốn loài Colletotrichum được tìm thấy trên ớt là: C. gloesporioides, C. capsici (2 loài quan trọng nhất), C. acertatum và C. coccodes. Bệnh thường gây hại trên trái đang hay đã chín trong điều kiện có mưa nhiều, hoặc ẩm độ không khí cao. Vết bệnh lúc đầu hình tròn, ủng nước, hơi lõm xuống, sau đó lan dần ra, tâm vết bệnh có màu nâu đen, viền màu nâu xám, bên trong có nhiều vòng đồng tâm và có những chấm nhỏ li ti màu đen nhô lên cao. Bệnh gây hại chủ yếu trên trái làm trái mất thương phẩm. Ở đồng bằng sông Cửu Long bệnh phát triển và lây lan mạnh vào mùa mưa, nhất là vào các tháng 7, 8, 9 dl. Nấm bệnh tồn tại rất lâu trong đất, trên cây và trong hạt cây bệnh. Các thuốc Copper B, Manzate, Mancozeb, Antracol, Ridomil được sử dụng rộng rãi để trừ bệnh này. Tuy nhiên, bệnh khó phòng trị trong mùa mưa và vì bệnh chỉ xuất hiện rất trễ khi trái chín. Hiện nay biện pháp trồng giống kháng bệnh như ớt hiểm trong mùa mưa là kinh tế nhất.

- Bệnh héo muộn do nấm Phytophthora infestan:

Bệnh gây hại trên thân, lá và trái. Vết bệnh lúc đầu có màu xanh ủng nước, sau đó chuyển sang màu nâu đen. Nếu trời âm bên dưới vết bệnh có tơ màu trắng bao phủ; nếu thời tiết khô thì vết bệnh khô dòn, dễ vỡ. Bệnh thường xuất hiện ở cuống trái, bệnh nặng làm trái dễ rụng.

Không trồng ớt liên tục nhiều năm trên cùng một ruộng. Phun trị khi bệnh xuất hiện với các loại thuốc Aliette, Manzate, Mancozeb, Curzate.

9. THU HOẠCH VÀ ĐỂ GIỐNG

Thu hoạch ớt khi trái bắt đầu chuyển màu; ngắt nhẹ nhàng cả cuống trái mà không làm gãy nhánh. Ớt cay cho thu hoạch 35-40 ngày sau khi trở hoa, ở các lứa rõ thu hoạch ớt mỗi ngày, bình thường cách 2 ngày thu 1 lần, nếu chăm sóc tốt năng suất trái đạt 20-30 tấn/ha.

Làm giống nên chọn cây tốt, cách ly để tránh lai tạp làm giảm giá trị giống sau này (giống thuần). Chọn trái ở lứa thu hoạch rõ, để chín hoàn toàn trên cây, hái về để chín thêm vài ngày rồi mổ lấy hạt, phơi thật khô, để vào chai lọ kín và để nơi khô ráo. Hạt ớt chứa nhiều chất béo, hút nước mạnh. Hạt mất khả năng nảy mầm 50% trong thời gian 3 tháng và mất khả năng nảy mầm hoàn toàn trong thời gian 6 tháng. Trữ hạt trong điều kiện khô, kín (ẩm độ 20%, nhiệt độ là 25oC), hạt khô (ẩm độ 5%) có thể giữ độ nảy mầm 80% trong 5 năm.

- Các giống ớt địa phương hiện trồng có năng suất còn thấp và tỷ lệ ớt tươi/khô cũng thấp.

- Ớt xuất khẩu thường ở dạng khô. Phương pháp làm ớt khô bằng cách phơi ớt tươi trực tiếp ngoài nắng thường làm ớt mất màu, không phù hợp với tiêu chuẩn xuất khẩu. Ngoài ra việc phơi nắng kéo dài trong 10-20 ngày tạo điều kiện cho bệnh đến trái tiếp tục phát triển trong thời gian phơi và làm mất phẩm chất ớt.

Ớt xuất khẩu và dùng trong chế biến thực phẩm còn đòi hỏi các tiêu chuẩn như độ cay, mùi hương mà các giống trồng hiện chưa đáp ứng được nhiều. Do đó cần chú ý công tác chọn tạo giống và kỹ thuật chế biến ớt, bảo đảm tiêu chuẩn xuất khẩu thì cây ớt mới có giá trị kinh tế cao.

1. GIỐNG:
Hiện nay tại Việt Nam ớt có rất nhiều giống khác nhau, đa dạng về hình thể và màu sắc. Vùng Duyên hải Nam trung bộ ngoài một số giống địa phương, hiện tại đã du nhập nhiều loại có năng suất và chất lượng khá cao. Trong 3 năm qua Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ đã tiến hành nghiên cứu và tuyển chọn một số giống ớt cay có năng suất và chất lượng cao phù hợp với điều kiện lập địa của vùng như: Giống 9955-15; giống F1 207, TN - 85, Hotchilli; KN -07....

2. THỜI VỤ:
Ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ ớt có thể trồng quanh năm, tuy nhiên thường sản xuất vào các thời vụ sau:
- Vụ chính (Đông Xuân): Gieo tháng 10-11, trồng tháng 11-12, bắt đầu thu hoạch tháng 2-3 dương lịch. Trong vụ này thời tiết thích hợp, cây sinh trưởng tốt, năng suất cao.

- Vụ Hè Thu: Gieo tháng 4-5 trồng tháng 5-6 thu hoạch 8-9 dương lịch.

2.3. Chuẩn bị cây con:
Lượng hạt giống gieo đủ cấy cho 1.000 m² từ 15-25 gram. Do hạt giống nhỏ nên nhất thiết phải qua giai đoạn vườn ươm để sản xuất cây con. Xử lý hạt ớt bằng nước ấm 2 sôi 3 lạnh (400C) đến khi thấy hạt no nước, hong khô trong mát, gieo hạt vào bầu đã được xử lý thuốc để ngăn ngừa mầm bệnh, sâu hại tấn công.

Đất gieo: Trộn 1 đất +1 phân chuồng hoai mục + 0,5 tro trấu (nếu có). Chú ý: Rãi Basudin để ngừa kiến, phun Zineb để ngừa nấm hại cây con. Cây con đạt 5-6 lá thật (30 - 35 ngày) có thể đem trồng (có sử dụng màng phủ nilon, cây con nên cấy sớm lúc 20-25 ngày tuổi).

3. CÁCH TRỒNG:
Cày xới phơi đất kỹ, lên luống cao 20cm, rộng 1m. Trồng mùa mưa phải lên luống cao vì ớt chịu úng kém. Khoảng cách trồng thay đổi tùy thời gian dự định thu hoạch trái, nếu ăn trái nhanh (4-5 tháng sau khi trồng) nên trồng dày.

Nên sử dụng màng phủ nông nghiệp (bạt plastic): hạn chế được rệp truyền virus cho cây, hạn chế cỏ dại, ổn định nhiệt độ đất, thúc đẩy cây phát triển; vào mùa khô giữ được độ ẩm đất, giảm lượng nước bốc hơi, khi trời mưa tránh cho đất bị xói mòn gây tổn thương bộ rễ và phân bị rửa trôi...

4. SỬ DỤNG MÀNG PHỦ NÔNG NGHIỆP (BẠT PLASTIC)
a) Mục đích:
- Hạn chế côn trùng và bệnh hại:
Mặt màu bạc của màng phủ phản chiếu ánh sáng mặt trời nên giảm bù lạch, rầy mềm, giảm bệnh do nấm tấn công ở gốc thân và đốm trên lá chân
- Ngăn ngừa cỏ dại:

Mặt đen của màng phủ ngăn cản ánh sáng mặt trời, làm hạt cỏ bị chết trong màng phủ.

- Điều hoà độ ẩm và giữ cấu trúc mặt đất:
Màng phủ ngăn cản sự bốc hơi nước trong mùa nắng, hạn chế lượng nước mưa nên rễ cây không bị úng nước, giữ độ ẩm ổn định và mặt đấtơi xốp, thúc đẩy rễ phát triển, tăng sản lượng.

- Giữ phân bón:
Giảm rửa trôi của phân bón khi tưới nước hoặc mưa to, ít bay hơi nên

tiết kiệm phân.
- Tăng nhiệt độ đất:
Giữ ẩm mặt đất vào ban đêm (mùa lạnh) hoặc thời điểm mưa dầm thiếu nắng mặt đất bị lạnh.
- Hạn chế độ phèn, mặn:
Màng phủ làm giảm sự bốc hơi qua mặt đất nên phèn, mặn được giữ ở tầng đất sâu, giúp bộ rễ hoạt động tốt hơn.

b) Cách sử dụng màng phủ nông nghiệp cho ớt
- Vật liệu và qui cách:
Dùng màng phủ khổ rộng 0.9-1m trồng ớt hàng đơn, còn hàng đôi màng khổ 1,2-1,4 m, diện tích phủ càng rộng thì hiệu quả phòng trừ sâu bệnh, cỏ dại càng cao. Chiều dài mỗi cuộn màng phủ là 400 m, khi phủ liếp phải xam bạc hướng lên, màu đen hướng xuống.

- Lên liếp:
Lên liếp cao 20-40 cm tùy mùa vụ, mặt liếp phải làm bằng phẳng không được lồi lõm vì rễ khó phát triển và màng phủ mau hư, ở giữa liếp hơi cao hai bên thấp để tiện việc tưới nước.

- Rãi phân lót:
Liều lượng cụ thể hướng dẫn bên dưới, nên bón lót lượng phân nhiều hơn trồng phủ rơm vì màng phủ hạn chế mất phân và không bị cỏ dại cạnh tranh. Có thể giảm bớt 20% lượng phân so với không dùng màng phủ.

- Xử lý mầm bệnh:
Phun thuốc trừ nấm bệnh như Oxyt đồng hoặc Copper B (20 g/10 lít) hoặc Validacin (20 cc/10lít) đều trên mặt liếp trước khi đặt màng phủ.

- Đặt màng phủ:
Mùa khô nên tưới nước ngay hàng trồng cây trước khi đặt màng phủ. Khi phủ kéo căng vải bạt, hai bên mép ngoài được cố định bằng cách dùng dây chì bẻ hình chữ U mỗi cạnh khoảng 10 cm ghim sâu xuống đất (dây chỉ sử dụng được nhiều năm) hoặc dùng tre chèn lặc ghim mé liếp.

5. MẬT ĐỘ TRỒNG ỚT:
Tùy theo giống, điều kiện đất đai và thời gian thu hoạch mà có thể bố trí ở các mật độ khác nhau. Thông thường thời gian thu hoạch ngắn có thể chọn mật độ thích hợp 29.000 cây/ha. Tương đương với khoảng cách là hàng cách hàng 60cm, cây cách cây 40 cm.

6. BÓN PHÂN
+ Lượng bón: Lượng phân bón dùng cho 1 ha theo tỉ lệ: 170N - 170 P2O5-85K2O tương đương với 1000-1200 kg NPK (16-16-8).
+ Bón phân: trước khi lên luống, bón lót 300kg vôi/ha, 5–10 tấn phân chuồng hoai, 400 kg NPK 16-16-8.

Tuyệt đối không sử dụng phân chuồng tươi, nếu không có phân chuồng hoai mục có thể thay thế bằng phân hữu cơ sinh học với lượng 3.0003.500 kg/ha.

+ Bón thúc: bón 1 lần với lượng phân là 150kg NPK 16-16-8 (cho 1ha).

- Lần 1: khi cây hồi xanh.
- Lần 2: khi cây xuất hiện hoa đầu.
- Lần 3: khi cây ra quả rộ.
- Lần 4: sau thu quả đợt 1.

- Cách bón: Vén màng phủ lên rải phân hoặc bỏ phân vào lỗ giữa 2

gốc ớt hoặc phân được ngâm cho tan trước khi tưới. Sau khi tưới phân cần tưới nước và rửa lá, tránh gây cháy lá. Nếu không dùng màng phủ, nên chia nhỏ lượng phân và bón nhiều lần để hạn chế mất phân.

Định kỳ giữa hai lần bón có thể phun thêm phân bón lá Komik. Khi cây đã mang trái thì phun thêm phân CaCl₂ cứ 5-7 ngày/lần để phòng ngừa bệnh thối phần cuối của trái do thiếu canxi. Không nên lạm dụng chất kích thích tăng trưởng nhất là giai đoạn phát triển trái vì dễ bị bệnh và giảm phẩm chất trái.

Do ớt có thời gian thu hoạch dài nên sau mỗi lần thu hoạch cần bón thúc phân khoảng 20 kg urê + 20 kg kali và phun thêm phân bón lá.

7. CHĂM SÓC:
- Tưới nước:

Nước rất cần cho quá trình sinh trưởng và đậu quả của ớt; tuy nhiên ớt chịu úng kém, mùa mưa cần đảm bảo thoát nước tốt; mùa nắng phải tưới nước đầy đủ, duy trì độ ẩm đất ổn định. Tưới rãnh (tưới thấm) là phương pháp tốt nhất, tiết kiệm nước, không văng đất lên lá, giữ ẩm lâu, tăng hiệu quả sử dụng phân bón. Mùa mưa cần chú ý hệ thống thoát nước trong ruộng trồng.

- Làm cỏ:
Định kỳ 15-20 ngày làm cỏ một lần nhằm tránh hiện tượng cạnh tranh dinh dưỡng, làm thông thoáng và ngăn ngừa sâu bệnh hại xảy ra

- Tia nhánh:
Tia bỏ các cành, lá dưới điểm phân cành để cây ớt phân tán rộng và gốc được thông thoáng; nên tia cành lúc nắng ráo.

- Làm giàn:
Giàn được làm bằng cây hay dây ni lông. Giàn giữ cho cây đứng vững, dễ thu trái, kéo dài thời gian thu hoạch, hạn chế trái bị sâu bệnh do đổ ngã. Mỗi hàng ớt cắm 2 trụ cây lớn ở 2 đầu, dùng dây căng dọc theo hàng ớt nối với 2 trụ cây, khi cây ớt cao tới đâu căng dây tới đó để giữ cây đứng thẳng.

8. PHÒNG TRỊ SÂU BỆNH
a. Sâu hại:
- Rầy lửa (bọ trĩ) (Thrips sp.):

Thành trùng và ấu trùng rất nhỏ có màu trắng hơi vàng, sống tập trung trong đọt non hay mặt dưới lá non, chích hút nhựa cây làm cho đọt non bị xoắn lại. Thiệt hại do bọ trĩ, bọ dưa có liên quan đến bệnh siêu trùng. Rầy lửa có tính kháng thuốc rất cao, khi thấy mật số vài ba con trên một đọt non cần phun một loại thuốc các loại như Confidor 100SL, Admire 50EC, Danitol 10EC, Vertimec...0.5-1%, cần thay đổi thuốc thường xuyên.

- Sâu xanh đục trái (Heliothis armigera):
Thành trùng là bướm đêm, kích thước to, thân mập nhiều lông, cánh màu vàng sáng, giữa cánh có một chấm đen to và một chấm trắng nằm cạnh nhau. Trứng đẻ thành ổ có phủ lông vàng; một bướm cái đẻ 200-2000 trứng. Ấu trùng là sâu có nhiều lông, màu sắc thay đổi từ màu hồng, xanh, xanh vàng đến nâu đen theo môi trường sống. Sâu phá hại búp non, nụ hoa, cắn điểm sinh trưởng, đục thủng quả từ khi còn xanh cho đến lúc gần chín làm thối trái. Nhộng màu nâu đỏ nằm trong lá khô hoặc trong đất. Dùng thuốc khi sâu non mới nở sẽ cho hiệu quả cao, dùng các loại thuốc như sâu ăn tạp, nên thay đổi chủng loại thuốc hoặc dùng thuốc thể hệ mới đặc trị như Mimic 20 F, Prolaim 1,9 EC, phun vào chiều tối.

- Bọ phấn trắng (Bemisia tabaci):